

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHONG PHÚ**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</b>	<b>13 - 51</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>52 - 55</b>

\*\*\*\*\*

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

#### Trụ sở chính

- Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340
- Fax : (84 – 8) 38 406 790

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Nhà máy dệt 2 – Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	Đường số 03, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, Quận Linh Chiểu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận	215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội	184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ	78 A1, Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, sản xuất khăn, vải, sợi, quần áo, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng); Bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may. Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, thiết bị dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy nông nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu khoa học; chuyển giao công nghệ;
- Chăn nuôi lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Dịch vụ ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở);
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Giáo dục mầm non, tiểu học;
- Gia công cơ khí;
- Sản xuất phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí;
- Xử lý nước thải;
- Hoạt động trang trí nội thất;
- Quảng cáo;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Trồng cây lấy củ có chất bột, mía, cây thuốc lá, cây thuốc Lào, cây lấy sợi, cây có hạt chứa dầu, cây hồ tiêu, cây cao su, cây cà phê, cây chè; trồng rau, đậu các loại, cây cảnh và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Ông Phạm Xuân Trình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2016
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2014
Bà Trần Liên Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2015

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Trình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2010
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2010
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2011
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Đình Hùng	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016
	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016
Ông Đặng Thanh Phước	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Xuân Trình – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2013).

300449  
CÔNG  
CH NHIỆM  
TOÁN VÀ  
A &  
WY.T.P.H

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ông Phạm Xuân Trinh đã ủy quyền cho Bà Bùi Thị Thu – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 298/UQ-PP ngày 20 tháng 3 năm 2015.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Bùi Thị Thu**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 24 tháng 8 năm 2016



Số: 0824/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 28 tháng 7 năm 2016, từ trang 06 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



**Lý Quốc Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2016

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.535.028.950.580</b>	<b>1.692.328.857.803</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>48.506.900.987</b>	<b>93.849.745.916</b>
1. Tiền	111		48.506.900.987	93.849.745.916
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>60.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	60.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.007.172.968.482</b>	<b>1.111.434.355.677</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	557.197.616.148	659.798.528.550
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	100.954.935.030	34.710.886.678
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	202.229.613.932	215.522.613.932
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	253.716.255.723	306.572.514.937
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(107.118.338.105)	(105.536.231.344)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		192.885.754	366.042.924
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>448.883.175.293</b>	<b>459.280.154.893</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	470.672.430.125	477.883.452.125
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(21.789.254.832)	(18.603.297.232)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>30.465.905.818</b>	<b>27.704.601.317</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	2.932.048.663	3.583.755.952
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.314.922.429	23.888.742.982
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	218.934.726	232.102.384
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

300  
CÔ  
CH MI  
I TOÁ  
A  
VH-1

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.937.028.340.295</b>	<b>2.068.898.550.987</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>387.867.679.004</b>	<b>457.660.409.720</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	4.800.000.000	4.800.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	383.067.679.004	452.860.409.720
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>778.278.438.277</b>	<b>832.480.662.665</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	740.938.060.989	792.784.112.791
- Nguyên giá	222		1.169.325.578.740	1.182.933.216.317
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(428.387.517.751)	(390.149.103.526)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	37.340.377.288	39.696.549.874
- Nguyên giá	225		47.123.451.880	47.123.451.880
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(9.783.074.592)	(7.426.902.006)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		158.000.000	158.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(158.000.000)	(158.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>14.114.110.356</b>	<b>14.355.377.202</b>
- Nguyên giá	231		14.476.010.625	14.476.010.625
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(361.900.269)	(120.633.423)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>62.024.665.487</b>	<b>14.423.331.853</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	62.024.665.487	14.423.331.853
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>691.634.745.003</b>	<b>743.408.186.706</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	207.031.059.444	267.791.059.444
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	382.028.467.354	377.028.467.354
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	171.111.620.544	171.111.620.544
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(68.536.402.339)	(72.522.960.636)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.108.702.168</b>	<b>6.570.582.841</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	3.108.702.168	6.570.582.841
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.472.057.290.875</b>	<b>3.761.227.408.790</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.279.321.775.625</b>	<b>2.548.476.519.860</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.143.475.436.994</b>	<b>1.459.886.708.308</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	286.365.736.841	256.531.323.883
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	39.807.666.221	18.776.867.559
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	6.193.370.926	10.345.481.260
4. Phải trả người lao động	314	V.18	42.877.446.292	86.982.602.890
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	7.953.627.445	4.040.489.566
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		152.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	71.780.347.483	70.218.329.120
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a,c	681.797.072.469	1.008.501.902.895
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	2.157.715.946	3.700.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	4.390.453.371	789.711.135
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.135.846.338.631</b>	<b>1.088.589.811.552</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	9.776.000.000	9.776.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b,c	1.126.070.338.631	1.078.813.811.552
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

5-C.T.T.N.  
Y  
JHAN  
J VÂN  
CHÍ MINH

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.192.735.515.250</b>	<b>1.212.750.888.930</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.192.735.515.250</b>	<b>1.212.750.888.930</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		733.505.810.000	733.505.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	32.368.276.001	32.368.276.001
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	293.991.397.568	269.161.397.568
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	132.870.031.681	177.715.405.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		22.628.084.761	177.715.405.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		110.241.946.920	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.472.057.290.875</b>	<b>3.761.227.408.790</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016



Lê Thị Tú Anh  
Người lập



Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.389.838.995.531	1.725.421.042.313
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	50.456.775	342.866.143
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.389.788.538.756	1.725.078.176.170
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.202.908.830.442	1.565.840.353.313
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		186.879.708.314	159.237.822.857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	48.663.727.684	82.400.843.282
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	43.352.789.419	60.585.750.045
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.601.240.533	44.437.999.683
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.872.403.918	37.068.462.437
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	45.958.163.855	43.833.801.185
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		106.360.078.806	100.150.652.472
11. Thu nhập khác	31	VI.8	3.922.484.172	2.509.971.582
12. Chi phí khác	32	VI.9	40.616.058	12.363.520.085
13. Lợi nhuận khác	40		3.881.868.114	(9.853.548.503)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		110.241.946.920	90.297.103.969
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.241.946.920	90.297.103.969
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-


Lê Thị Tú Anh  
Người lập

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016

Bùi Thị Tú  
Phó Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		110.241.946.920	90.297.103.969
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	58.808.325.174	59.331.697.330
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.7, V.8	781.506.064	(55.722.351)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(1.271.838.062)	10.089.035.910
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(47.229.794.936)	(79.042.806.771)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	39.601.240.533	44.437.999.683
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		160.931.385.693	125.057.307.770
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.403.706.708)	113.876.681.530
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.211.022.000	(37.871.528.691)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.705.772.374)	(43.892.220.924)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.113.587.962	(557.461.550)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		60.000.000	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(59.856.932.833)	(37.026.959.632)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(522.190.418)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(9.295.648.764)	(7.853.797.408)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>82.053.934.976</b>	<b>111.209.830.677</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.13, VII	(51.135.951.911)	(33.844.328.868)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	3.636.047.703	18.198.310.184
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(18.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5a	13.293.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	56.000.000.000	1.023.215.095
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		215.511.272.698	160.027.183.106
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>237.304.368.490</b>	<b>122.204.379.517</b>

USOC  
 CỔ PHẦN  
 CHỨNG  
 KHOẢN  
 M T O J  
 A  
 NH-3

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	1.719.409.771.418	1.472.342.560.094
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(1.990.207.496.312)	(1.626.114.616.041)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21	(1.611.409.201)	(1.498.676.200)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20a, V.24	(92.287.309.572)	(78.959.588.160)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(364.696.443.667)</i>	<i>(234.230.320.307)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(45.338.140.201)</b>	<b>(816.110.113)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>93.849.745.916</b>	<b>33.715.671.913</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(4.704.728)	(51.593.802)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>48.506.900.987</b>	<b>32.847.967.998</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016

Lê Thị Tú Anh  
Người lập

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất, mua bán sợi, vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang (trừ tây, nhuộm, hồ in trên sản phẩm dệt, may đan, gia công hàng đã qua sử dụng); Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, phụ tùng, phụ liệu ngành dệt – nhuộm – may; Buôn bán tơ, xơ, sợi dệt, hàng may mặc,...

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Tổng Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu kỳ này của Tổng Công ty giảm so với kỳ trước là do tình hình thị trường có nhiều biến động. Tuy nhiên, với sự chuẩn bị và kiểm soát hiệu quả các chi phí nên lợi nhuận trước thuế kỳ này của Tổng công ty tăng 20 tỷ VND so với kỳ trước.

Trong kỳ, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 4.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang và 520.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần may Gia Phúc.

#### 6. Cấu trúc Tổng Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các sản phẩm dệt	60,99%	60,99%	60,99%
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất các sản phẩm dệt	51,97%	51,97%	51,97%
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	Đường số 3, lô B, Khu công nghiệp Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng	Sản xuất vải dệt thoi, nhuộm sợi, nhuộm và hoàn tất vải	60,74%	60,74%	60,74%
Công ty TNHH Linen Supply Services	Nhà xưởng A, Khu Công nghiệp Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm may mặc	60,00%	60,00%	60,00%

315-C.  
TY  
HỮU HẠI  
TỰ VẮI  
C  
3 CHỮ

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Số 48 Tầng Nhon Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi	35,00%	35,00%	35,00%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Lầu 11, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại	26,93%	26,93%	26,93%
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Số 159 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản	21,51%	21,51%	21,51%
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Số 09 Phù Đổng Thiên Vương, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, kinh doanh bất động sản	35,00%	35,00%	35,00%
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	Sản xuất, mua bán bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc. Mua bán hóa chất thuốc nhuộm, máy móc thiết bị ngành dệt may	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Lầu 7, số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh doanh du lịch, lương thực thực phẩm, khai thác khoáng sản, máy móc thiết bị, vật liệu	22,10%	22,10%	22,10%
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	Số 168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, kinh doanh bông nguyên liệu nhập khẩu; sản xuất và xuất khẩu các loại khăn lông	31,58%	31,58%	31,58%
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	Số 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	44,02%	44,02%	44,02%

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tầng Nhon Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Thôn Phú Hải 2, xã Lộc vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình dân dụng, kinh doanh tổng hợp, trồng và chăm sóc rừng, các dịch vụ du lịch, kinh doanh vật liệu xây dựng.	37,63%	37,63%	37,63%
Công ty cổ phần may Gia Phúc	48 Tầng Nhon Phú, Khu phố 3, Phường Tầng Nhon Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và buôn bán hàng may mặc	25,00%	25,00%	25,00%

#### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Nhà máy dệt 2 – Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	Đường số 03, khu công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, Quận Linh Chiểu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Đà Nẵng	294 Ông Ích Khiêm, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Bình Thuận	215B Thủ Khoa Huân, phường Phú Thủy, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Hà Nội	184 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại Cần Thơ	78 A1, Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tổng Công ty có 1.660 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.906 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

---

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

300  
CÔ  
CH  
TỔ  
A  
VN

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

49  
VG  
EM  
NV  
&  
PT

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### ***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### ***Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***

#### ***Công ty con***

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### ***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### ***Ghi nhận ban đầu***

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### ***Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết***

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
  - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
  - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa, công cụ, dụng cụ, chi phí thuê. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa là các chi phí thực tế chi ra để sửa chữa văn phòng cho thuê và máy móc thiết bị. Chi phí này được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh không quá 02 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### ***Chi phí thuê***

Chi phí thuê xe của Tập đoàn và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê (7 năm).

### **8. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tổng Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc thiết bị thuê tài chính từ 06 năm đến 10 năm.

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 30 năm.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tổng Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tổng Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tổng Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 15. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Tổng Công ty chỉ có dự phòng trợ cấp thôi việc.

3044  
ÔN  
NHIỆ  
TOÁN  
48  
TP

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, Tổng Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 01 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 16. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tổng Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

#### 17. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 18. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản mà Tổng Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Tổng Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **20. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

## **21. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## **22. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

030  
C  
TÁCH  
EM TI  
A  
FINH

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.977.041.974	558.355.263
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.529.859.013	93.291.390.653
<b>Cộng</b>	<b>48.506.900.987</b>	<b>93.849.745.916</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Tổng Công ty như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>207.031.059.444</b>	<b>(32.126.151.209)</b>	<b>267.791.059.444</b>	<b>(42.326.151.209)</b>
Công ty cổ phần dệt Đông Nam <sup>(i)</sup>	42.872.026.710	-	42.872.026.710	-
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang <sup>(ii)</sup>	121.530.712.643	-	172.090.712.643	-
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà <sup>(iii)</sup>	23.530.320.091	(23.530.320.091)	23.530.320.091	(23.530.320.091)
Công ty cổ phần may Gia Phúc <sup>(iv)</sup>	-	-	10.200.000.000	(10.200.000.000)
Công ty TNHH Linen Supply Services <sup>(v)</sup>	19.098.000.000	(8.595.831.118)	19.098.000.000	(8.595.831.118)
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>382.028.467.354</b>	<b>(32.500.173.271)</b>	<b>377.028.467.354</b>	<b>(26.626.970.703)</b>
Công ty TNHH Coats Phong Phú <sup>(vi)</sup>	85.253.638.578	-	85.253.638.578	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú <sup>(vii)</sup>	50.632.741.945	-	50.632.741.945	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn <sup>(viii)</sup>	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
Công ty cổ phần may Đà Lạt <sup>(ix)</sup>	6.769.616.000	-	6.769.616.000	-
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức <sup>(x)</sup>	12.171.270.094	(971.270.094)	12.171.270.094	(971.270.095)

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú <sup>(xi)</sup>	36.000.000.000	-	36.000.000.000	-
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc <sup>(xii)</sup>	17.700.000.000	-	17.700.000.000	-
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú <sup>(xiii)</sup>	6.615.800.129	-	6.615.800.129	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức <sup>(xiv)</sup>	144.586.200.608	(25.655.700.608)	144.586.200.608	(25.655.700.608)
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô <sup>(xv)</sup>	7.299.200.000	(873.202.569)	7.299.200.000	-
Công ty cổ phần may Gia Phúc <sup>(iv)</sup>	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>171.111.620.544</b>	<b>(3.910.077.859)</b>	<b>171.111.620.544</b>	<b>(3.569.838.724)</b>
Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An <sup>(xvi)</sup>	13.027.052.451	-	13.027.052.451	-
Công ty cổ phần dệt may Liên Phương <sup>(xvii)</sup>	32.288.540.334	-	32.288.540.334	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định <sup>(xviii)</sup>	12.533.634.095	-	12.533.634.095	-
Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú <sup>(xix)</sup>	5.852.355.319	(412.689.374)	5.852.355.319	(412.689.373)
Công ty cổ phần Len Việt Nam <sup>(xx)</sup>	1.337.103.882	-	1.337.103.882	-
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may <sup>(xxi)</sup>	11.282.879.453	(1.724.881.609)	11.282.879.453	(1.724.881.609)
Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá <sup>(xxii)</sup>	2.984.184.383	(340.239.134)	2.984.184.383	-
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú <sup>(xxiii)</sup>	12.018.427.562	(1.368.427.562)	12.018.427.562	(1.368.427.562)
Công ty cổ phần Hưng Phú <sup>(xxiv)</sup>	1.813.677.770	-	1.813.677.770	-
Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định <sup>(xxv)</sup>	7.500.000.000	(63.840.180)	7.500.000.000	(63.840.180)
Công ty cổ phần Phước Lộc <sup>(xxvi)</sup>	3.216.754.481	-	3.216.754.481	-
Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam <sup>(xxvii)</sup>	53.163.455.345	-	53.163.455.345	-
Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú <sup>(xxviii)</sup>	14.093.555.469	-	14.093.555.469	-
<b>Cộng</b>	<b>760.171.147.342</b>	<b>(68.536.402.339)</b>	<b>815.931.147.342</b>	<b>(72.522.960.636)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103003574, thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư 3.681.704 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt Đông Nam tương đương 60,99% vốn điều lệ.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000219, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Tổng Công ty đầu tư 13.614.375 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang tương đương 73,59% vốn điều lệ. Trong kỳ, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 4.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang với giá trị chuyển nhượng là 50.800.000.000 VND. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đầu tư 9.614.375 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Nha Trang tương đương 51,97% vốn điều lệ
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400659823 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp, Tổng Công ty đầu tư 2.309.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà, tương đương 60,74% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312971173 ngày 14 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Tổng Công ty vào Công ty cổ phần may Gia Phúc là 10.200.000.000 VND, tương đương 51,00% vốn điều lệ. Trong kỳ, Tổng Công ty đã chuyển nhượng 520.000 cổ phiếu với giá trị chuyển nhượng là 5.200.000.000 VND. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đầu tư 5.000.000.000 VND, tương đương 25,00% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 472022001118 ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Linen Supply Services 19.098.000.000 VND (tương đương 900.000,00 USD), tương đương 60,00% vốn điều lệ.
- (vi) Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Coats Phong Phú 85.253.638.578 VND, tương đương 35,00% vốn điều lệ.
- (vii) Tổng Công ty đầu tư 5.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú tương đương 26,93% vốn điều lệ.
- (viii) Tổng Công ty đầu tư 1.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn tương đương 21,51% vốn điều lệ.
- (ix) Tổng Công ty đầu tư 423.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần may Đà Lạt tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (x) Tổng Công ty đầu tư vào Công ty TNHH xây dựng Phong Đức 12.171.270.094 VND tương đương 35,00% vốn điều lệ.
- (xi) Tổng Công ty đầu tư 3.600.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú tương đương 40,00% vốn điều lệ.
- (xii) Tổng Công ty đầu tư 1.770.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc tương đương 22,10% vốn điều lệ.
- (xiii) Tổng Công ty đầu tư 597.787 cổ phiếu của Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú tương đương 31,58% vốn điều lệ.
- (xiv) Tổng Công ty đầu tư 12.519.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức tương đương 44,02% vốn điều lệ.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- (xv) Tổng Công ty đầu tư 729.920 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô tương đương 37,63% vốn điều lệ.
- (xvi) Tổng Công ty đầu tư 1.301.424 cổ phiếu của Công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An tương đương 11,72% vốn điều lệ.
- (xvii) Kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2015, Công ty cổ phần dệt may Liên Phương được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty cổ phần phát triển hạ tầng công nghiệp và sản xuất kinh doanh dệt may với Công ty cổ phần đầu tư Phước Long. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đầu tư 2.584.520 cổ phiếu của Công ty mới tương đương 12,76% vốn điều lệ.
- (xviii) Tổng Công ty đầu tư 880.808 cổ phiếu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Gia Định tương đương 2,33% vốn điều lệ.
- (xix) Tổng Công ty đầu tư 600.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần dệt may Gia Định Phong Phú tương đương 10,91% vốn điều lệ.
- (xx) Tổng Công ty đầu tư 130.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Len Việt Nam tương đương 3,17% vốn điều lệ.
- (xxi) Tổng Công ty đầu tư 1.126.228 cổ phiếu của Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nguyên liệu dệt may tương đương 24,17% vốn điều lệ.
- (xxii) Tổng Công ty đầu tư 300.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Sài Gòn Rạch Giá tương đương 3,24% vốn điều lệ.
- (xxiii) Tổng Công ty đầu tư 1.065.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú tương đương 16,74% vốn điều lệ.
- (xxiv) Tổng Công ty đầu tư 180.100 cổ phiếu của Công ty cổ phần Hưng Phú tương đương 6,00% vốn điều lệ.
- (xxv) Tổng Công ty đầu tư 750.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần phát triển đô thị dệt may Nam Định tương đương 16,70% vốn điều lệ.
- (xxvi) Tổng Công ty đầu tư 30.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Phước Lộc tương đương 15,79% vốn điều lệ.
- (xxvii) Tổng Công ty đầu tư 5.120.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam tương đương 3,83% vốn điều lệ.
- (xxviii) Tổng Công ty đầu tư 2.400.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú tương đương 17,32% vốn điều lệ.

### *Giá trị hợp lý*

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

*Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	72.522.960.636	59.139.420.535
Hoàn nhập dự phòng	(3.986.558.297)	(55.722.351)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>68.536.402.339</b>	<b>59.083.698.184</b>

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần dệt Đông Nam</b>		
Bán hàng	-	2.024.146.880
Cổ tức được chia	-	1.774.185.000
Lãi vay phải thu	3.952.433.333	3.930.716.667
<b>Công ty cổ phần dệt may Nha Trang</b>		
Mua hàng	291.393.756.478	358.667.288.635
Bán hàng	155.860.963.288	230.601.549.379
Mua tài sản cố định	-	2.404.177.273
Cho thuê tài sản	9.932.906.619	12.225.383.090
Bán tài sản cố định	20.000.000	11.967.700.000
Cổ tức được chia	15.383.000.000	21.783.000.000
Thuê tài sản cố định	-	3.081.792.844
Chi phí gia công	1.855.349.963	1.797.070.364
Thuê dịch vụ	122.727.273	40.135.280.040
Lãi vay phải thu	5.007.247.789	6.418.049.728
Lãi vay phải trả	-	30.454.137
Bồi thường chất lượng bông	1.691.656.987	-
<b>Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà</b>		
Chi phí dịch vụ	-	384.658.340
<b>Công ty cổ phần may Gia Phúc</b>		
Góp vốn	-	5.200.000.000
Mua hàng	-	338.370.816
Chi phí dịch vụ	-	58.353.976
Bán hàng	-	1.122.427.480
Cho thuê mặt bằng	1.622.454.548	1.614.272.730
Cung cấp dịch vụ	1.233.015.372	464.918.293



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Linen Supply Services</b>		
Bán hàng	125.911.460	226.437.950
<b>Công ty TNHH Coats Phong Phú</b>		
Bán hàng	148.372.345.354	129.535.802.523
Lợi nhuận được chia	3.952.594.667	37.883.078.906
Cung cấp dịch vụ	7.879.108.560	7.781.053.757
Mua nguyên liệu	51.447.110.400	46.857.349.800
<b>Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú</b>		
Bán nguyên vật liệu, thành phẩm		-
Cung cấp dịch vụ	392.420.400	389.589.740
Lãi cho vay	3.147.841.666	3.130.545.832
Lợi nhuận tạm ứng	36.846.527.777	-
Thu hộ tiền cổ tức	-	66.667.000
<b>Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị số HUD Sài Gòn</b>		
Cổ tức được chia	700.000.000	600.000.000
<b>Công ty cổ phần may Đà Lạt</b>		
Cổ tức được chia	634.652.566	423.101.710
<b>Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú</b>		
Bán hàng	76.950.913.344	110.369.434.517
Cung cấp dịch vụ	4.655.891.846	858.375.236
Lãi vay phải thu	774.881.728	902.933.440
Mua hàng	154.165.731.494	165.766.314.512
Nhận cung cấp dịch vụ	4.753.421.116	1.163.081.525
<b>Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú</b>		
Mua hàng và nhận cung cấp dịch vụ	650.157.254	1.308.543.817
Bán hàng	17.749.411.473	18.601.106.584
<b>Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức</b>		
Cung cấp dịch vụ	76.453.520	75.800.745
Bán hàng	53.200.000	-
Lãi vay phải thu	122.597.222	104.923.612
Cho vay	-	500.000.000

**Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh**

Khoản đầu tư vào cổ phiếu của một số công ty con với giá trị ghi sổ là 164.402.739.353 VND được dùng để đảm bảo cho khoản trái phiếu phát hành tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.21b).

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>283.953.697.600</b>	<b>248.740.215.776</b>
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	45.984.313.851	45.984.313.851
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	22.044.291.475	312.613.761
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Daewon Thủ Đức	67.678.347.656	67.594.248.784
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	38.533.778.222	38.102.115.782
Công ty cổ phần dệt may Đông Nam	-	519.034.408
Công ty TNHH Coast Phong Phú	60.462.851.746	75.510.512.428
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại Phong Phú	12.542.484.329	13.791.115.974
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	29.411.518.873	91.000.880
Công ty TNHH Linen Supply Services	2.172.921.036	2.035.920.956
Công ty cổ phần may Gia Phúc	5.123.190.412	4.799.338.952
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>273.243.918.548</b>	<b>411.058.312.774</b>
Công ty TNHH thương mại Nhật Khang	68.969.385.720	91.652.764.666
Các khách hàng khác	204.274.532.828	319.405.548.108
<b>Cộng</b>	<b><u>557.197.616.148</u></b>	<b><u>659.798.528.550</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<b>62.608.914.736</b>	<b>17.618.994.736</b>
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	-	10.080.000
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	60.000.000.000	15.000.000.000
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	2.608.914.736	2.608.914.736
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>38.346.020.294</b>	<b>17.091.891.942</b>
Olam International Limited	-	4.167.730.725
Engelhart CTP (Singapore) Pte., Ltd	13.976.373.295	-
Các nhà cung cấp khác	24.369.646.999	12.924.161.217
<b>Cộng</b>	<b><u>100.954.935.030</u></b>	<b><u>34.710.886.678</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn

#### 5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<b>191.160.905.630</b>	<b>193.453.905.630</b>
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	68.300.000.000	68.300.000.000
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú		
Daewon Thủ Đức	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	75.000.000.000	75.000.000.000
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	45.360.905.630	47.653.905.630
<i>Cho các tổ chức khác vay</i>	<b>11.068.708.302</b>	<b>22.068.708.302</b>
Công ty cổ phần dệt may Liên Phương	6.500.000.000	17.500.000.000
Tổng Công ty nông nghiệp Sài Gòn	4.568.708.302	4.568.708.302
<b>Cộng</b>	<b><u>202.229.613.932</u></b>	<b><u>215.522.613.932</u></b>

15-C  
TY  
HỮU HẠ  
TƯ V  
C  
ĐỒ CH

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 5b. Phải thu về cho vay dài hạn

Khoản cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thuận Phú vay.

## 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>98.084.831.794</b>	<b>(4.941.619.887)</b>	<b>209.156.431.796</b>	<b>(3.277.816.623)</b>
Công ty cổ phần dệt Đông Nam - Phải thu tiền lãi vay	14.166.390.000	-	10.213.956.667	-
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang - Cổ tức được chia	5.383.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú - Lợi nhuận được chia	-	-	161.000.000.000	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú – Lợi nhuận hợp tác dự án Đồng Mai	58.591.716.668	-	21.969.188.891	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền lãi vay	15.226.393.052	(4.578.096.526)	12.078.551.386	(3.015.699.860)
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Phải thu tiền cho thuê đất	2.994.867.894	-	2.994.867.894	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú - Lợi nhuận hợp đồng 819	224.000.000	-	224.000.000	-
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức - Phải thu tiền lãi vay	798.464.180	(363.523.361)	675.866.958	(262.116.763)
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn - Cổ tức được chia	700.000.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>155.631.423.929</b>	<b>(4.542.551.090)</b>	<b>97.416.083.141</b>	<b>(4.542.551.090)</b>
Phải thu chuyển nhượng dự án đầu tư	51.145.000.000	-	51.145.000.000	-
Công ty cổ phần HUD Sơn Trà - Phải thu chuyển dự án hợp tác kinh doanh	54.655.996.716	-	-	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	558.728.000	-	-	-
Tạm ứng	6.551.115.656	-	5.025.134.500	-
Các khoản ký quỹ	28.232.913	-	28.232.913	-
Phải thu lãi cho vay	7.858.542.317	-	11.402.603.685	-
Phải thu khoản ứng trước cho Ban quản lý dự án khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	15.833.808.327	(4.542.551.090)	10.815.112.043	(4.542.551.090)
<b>Cộng</b>	<b>253.716.255.723</b>	<b>(9.484.170.977)</b>	<b>306.572.514.937</b>	<b>(7.820.367.713)</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu tiền hợp tác kinh doanh	381.191.338.792	-	450.847.335.508	-
- Công ty cổ phần HUD Sơn Trà	-	-	69.655.996.716	-
- Dự án khu công nghiệp Đông Mai	250.000.000.000	-	250.000.000.000	-
- Dự án khu nhà ở công nhân Phước Long B, quận 9	92.607.870.584	-	92.607.870.584	-
- Dự án khu công nghiệp Lê Minh Xuân	25.102.773.208	-	25.102.773.208	-
- Dự án Trung Thủy	13.480.695.000	-	13.480.695.000	-
Ký quỹ dài hạn	1.876.340.212	-	2.013.074.212	-
<b>Cộng</b>	<b>383.067.679.004</b>	<b>-</b>	<b>452.860.409.720</b>	<b>-</b>

### 7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>	<b>110.095.852.962</b>	<b>9.845.016.829</b>	<b>108.056.941.740</b>	<b>9.298.756.455</b>
Công ty TNHH Linen Supply	1.995.639.100	1.396.947.370	-	-
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	91.345.219.481	-	93.638.219.481	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	13.050.799.615	6.297.408.070	12.607.123.327	8.143.654.295
Công ty cổ phần may Gia Phúc	3.090.300.030	1.900.290.015	1.314.600.030	920.220.021
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewon Thủ Đức	613.894.736	250.371.374	496.998.902	234.882.139
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>8.630.791.675</b>	<b>1.763.289.703</b>	<b>7.577.968.319</b>	<b>799.922.260</b>
<b>Cộng</b>	<b>118.726.644.637</b>	<b>11.608.306.532</b>	<b>115.634.910.059</b>	<b>10.098.678.715</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	105.536.231.344	101.266.247.013
Trích lập dự phòng bổ sung	1.582.106.761	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>107.118.338.105</b>	<b>101.266.247.013</b>

### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	55.094.882.388	(3.080.860.017)	74.785.778.629	(3.080.860.017)
Công cụ, dụng cụ	1.780.000	-	981.306	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	255.002.294.003	(1.287.478.358)	261.324.370.398	(1.287.478.358)
Thành phẩm	143.879.529.100	(17.240.123.164)	126.512.952.338	(14.054.165.564)
Hàng hóa	25.568.663	(13.613.077)	158.207.026	(13.613.077)
Hàng gửi đi bán	16.668.375.971	(167.180.216)	15.101.162.428	(167.180.216)
<b>Cộng</b>	<b>470.672.430.125</b>	<b>(21.789.254.832)</b>	<b>477.883.452.125</b>	<b>(18.603.297.232)</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	18.603.297.232	9.834.258.325
Trích lập dự phòng bổ sung	3.185.957.600	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>21.789.254.832</u></b>	<b><u>9.834.258.325</u></b>

### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quảng cáo	169.696.973	424.242.425
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.698.587.190	544.243.349
Công cụ, dụng cụ	-	239.999.999
Chi phí thuê	1.052.000.000	1.021.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.764.500	1.354.270.179
<b>Cộng</b>	<b><u>2.932.048.663</u></b>	<b><u>3.583.755.952</u></b>

#### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	500.000.000	1.956.733.416
Công cụ, dụng cụ	17.202.168	1.809.349.424
Chi phí thuê	2.591.500.000	2.804.500.001
<b>Cộng</b>	<b><u>3.108.702.168</u></b>	<b><u>6.570.582.841</u></b>

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	252.590.793.816	901.898.383.813	25.833.971.345	2.610.067.343	1.182.933.216.317
Mua trong kỳ	-	970.515.100	-	-	970.515.100
Đầu tư XD CB hoàn thành	31.677.485	3.380.681.357	-	-	3.412.358.842
Phân loại lại	(247.901.767)	247.901.767	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(17.963.476.318)	-	-	(17.963.476.318)
Giảm khác	-	(18.040.001)	-	(8.995.200)	(27.035.201)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>252.374.569.534</u></b>	<b><u>888.515.965.718</u></b>	<b><u>25.833.971.345</u></b>	<b><u>2.601.072.143</u></b>	<b><u>1.169.325.578.740</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.891.692.680	60.093.333.858	7.576.562.671	1.331.870.084	100.893.459.293
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	86.110.823.878	287.801.099.667	14.162.385.522	2.074.794.460	390.149.103.527
Khấu hao trong kỳ	4.978.672.093	49.565.325.443	1.480.443.689	186.444.517	56.210.885.742
Phân loại lại	621.344.000	(1.202.864.860)	581.520.860	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(17.963.476.318)	-	-	(17.963.476.318)
Giảm khác	-	-	-	(8.995.200)	(8.995.200)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>91.710.839.971</u></b>	<b><u>318.200.083.932</u></b>	<b><u>16.224.350.071</u></b>	<b><u>2.252.243.777</u></b>	<b><u>428.387.517.751</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	166.479.969.938	614.097.284.146	11.671.585.823	535.272.883	792.784.112.790
Số cuối kỳ	160.663.729.563	570.315.881.786	9.609.621.274	348.828.366	740.938.060.989
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 560.858.114.129 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.21).

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	47.123.451.880	7.426.902.006	39.696.549.874
Khấu hao trong kỳ		2.356.172.586	
Số cuối kỳ	47.123.451.880	9.783.074.592	37.340.377.288

#### 12. Bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	14.476.010.625	120.633.423	14.355.377.202
Khấu hao trong kỳ		241.266.846	
Số cuối kỳ	14.476.010.625	361.900.269	14.114.110.356

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán là các căn hộ thuộc chung cư Nhân Phú đang cho thuê.

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	218.543.000	-	-	(218.543.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	14.204.788.853	51.819.508.203	(3.412.358.842)	(587.272.727)	62.024.665.487
Phân xưởng may	4.540.178.909	10.531.708.200	-	-	15.071.887.109
Dự án nhà xưởng khăn bông và vải denim	900.000	18.778.750.106	-	(587.272.727)	18.192.377.379
Dự án nhuộm sợi - Máy thí nghiệm nhuộm sợi	-	6.305.326.950	-	-	6.305.326.950
Dự án 5 máy dệt khí	-	9.380.960.541	-	-	9.380.960.541
Các dự án khác	9.663.709.944	6.822.762.406	(3.412.358.842)	-	13.074.113.508
<b>Cộng</b>	<b>14.423.331.853</b>	<b>51.819.508.203</b>	<b>(3.412.358.842)</b>	<b>(805.815.727)</b>	<b>62.024.665.487</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận*

Tổng Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	10.111.343.391	7.740.489.566
<i>Các chi phí phải trả</i>	<i>7.953.627.445</i>	<i>4.040.489.566</i>
<i>Trích dự phòng trợ cấp thôi việc</i>	<i>2.157.715.946</i>	<i>3.700.000.000</i>
Lỗi tính thuế	65.623.803.614	97.811.797.116
<b>Cộng</b>	<b><u>75.735.147.005</u></b>	<b><u>105.552.286.682</u></b>

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>223.345.152.964</i>	<i>181.920.669.031</i>
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	136.101.265.977	118.238.210.678
Công ty TNHH Coats Phong Phú	27.085.988.591	26.781.143.894
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	60.157.898.396	36.901.314.459
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>63.020.583.877</i>	<i>74.610.654.852</i>
Các nhà cung cấp khác	63.020.583.877	74.610.654.852
<b>Cộng</b>	<b><u>286.365.736.841</u></b>	<b><u>256.531.323.883</u></b>

Tổng Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>18.983.102.152</i>	-
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	18.983.102.152	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>20.824.564.069</i>	<i>18.776.867.559</i>
Công ty TNHH sản xuất kinh doanh nguyên liệu may Việt Nam	9.962.577.900	9.962.577.900
Ông Phạm Thanh Khiết	-	2.130.849.262
Các khách hàng khác	10.861.986.169	6.683.440.397
<b>Cộng</b>	<b><u>39.807.666.221</u></b>	<b><u>18.776.867.559</u></b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	58.528.769	-	490.022.169	(544.494.964)	4.055.974	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	3.289.482.753	(3.289.482.753)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	24.333.369	99.174.510	(86.006.852)	-	11.165.711
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	207.769.015	-	-	-	207.769.015
Thuế thu nhập cá nhân	8.363.585.375	-	5.584.796.113	(12.935.564.111)	1.012.817.377	-
Thuế tài nguyên	17.999.999	-	101.315.700	(101.315.700)	17.999.999	-
Tiền thuế đất	1.848.484.092	-	6.688.608.506	(3.378.595.022)	5.158.497.576	-
Các loại thuế khác	56.883.025	-	129.376.039	(186.259.064)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.345.481.260</b>	<b>232.102.384</b>	<b>16.382.775.790</b>	<b>(20.521.718.466)</b>	<b>6.193.370.926</b>	<b>218.934.726</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ cho thuê kinh doanh sợi, xơ 10%
- Dịch vụ sử dụng nước, kinh doanh bông phế phẩm 05%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	110.241.946.920	90.297.103.969
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.729.095.212	22.556.440.889
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.582.773.620)	(1.979.567.587)
Thu nhập chịu thuế	112.388.268.512	110.873.977.271
Thu nhập được miễn thuế	(80.200.275.010)	(79.336.631.748)
Lỗi các năm trước được chuyển	(32.187.993.502)	(31.537.345.523)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Thuế tài nguyên**

Tổng Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm với mức 18.000.000 VND/tháng.

#### **Tiền thuê đất**

Tổng Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Số 48 Tăng Nhơn Phú, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	41.040/m <sup>2</sup>
- Số 02 Trường Chinh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Tạm tính

#### **Các loại thuế khác**

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 18. Phải trả người lao động

Quỹ lương được trích căn cứ vào số thực chi theo bảng lương cộng với 17% quỹ lương dự phòng.

Số dư cuối kỳ là quỹ lương chưa chi hết.

### 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng	1.754.056.749	1.768.769.518
Chi phí lãi vay	962.493.327	2.045.720.048
Chi phí nghỉ mát	1.540.900.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.696.177.369	226.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.953.627.445</b>	<b>4.040.489.566</b>

### 20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>26.084.289.375</b>	<b>5.875.243.057</b>
Tập đoàn dệt may Việt Nam - Phải trả tiền lãi vay	1.230.215.279	875.243.057
Tập đoàn dệt may Việt Nam - Phải trả tiền cổ tức, lợi nhuận	19.854.074.096	-
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phong Phú - Tiền chuyển nhượng cổ phần nhận trước	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>45.696.058.108</b>	<b>64.343.086.063</b>
Kinh phí công đoàn	21.555.000	372.422.190
Bảo hiểm y tế	153.486.247	110.768.406
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	29.968.503.882	24.748.957.950
Lãi vay phải trả	14.697.025.759	15.866.057.703
Nhận ký quỹ ngắn hạn	-	22.319.805.508
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	855.487.220	925.074.306
<b>Cộng</b>	<b>71.780.347.483</b>	<b>70.218.329.120</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 20b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần đầu tư Phước Long - Nhận góp vốn dài hạn	5.226.000.000	5.226.000.000
Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Tâm Trang - Nhận góp vốn dài hạn	2.950.000.000	2.950.000.000
Nhận góp vốn của các tổ chức, cá nhân khác	1.600.000.000	1.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.776.000.000</b>	<b>9.776.000.000</b>

### 20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## 21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

### 21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>6.500.000.000</i>	<i>17.500.000.000</i>
Vay Tập đoàn dệt may Việt Nam <sup>(i)</sup>	6.500.000.000	17.500.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>675.297.072.469</i>	<i>991.001.902.895</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(i)</sup>	663.758.139.159	870.982.257.663
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	18.167.091.908	153.037.762.467
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	-	52.822.165.442
Vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	78.846.513.061	72.080.025.030
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	129.958.311.979	148.621.399.350
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	364.499.003.783	394.827.467.136
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín	9.592.731.068	5.862.068.375
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	62.694.487.360	43.731.369.863
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.33b)	8.991.935.580	116.914.697.163
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.33b)	2.546.997.730	3.104.948.069
<b>Cộng</b>	<b>681.797.072.469</b>	<b>1.008.501.902.895</b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- <sup>(i)</sup> Khoản vay Tập đoàn dệt may Việt Nam và các ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và phát hành thư bảo lãnh.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngắn hạn	870.982.257.663	1.186.237.328.324	-	(1.393.045.486.896)	(415.959.932)	663.758.139.159
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	17.500.000.000	-	-	(11.000.000.000)	-	6.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	116.914.697.163	-	6.685.822.018	(114.549.766.594)	(58.817.007)	8.991.935.580
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.104.948.069	-	1.080.399.000	(1.611.409.201)	(26.940.138)	2.546.997.730
<b>Cộng</b>	<b>1.008.501.902.895</b>	<b>1.186.237.328.324</b>	<b>7.766.221.018</b>	<b>(1.520.206.662.691)</b>	<b>(501.717.077)</b>	<b>681.797.072.469</b>

### 21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Vay dài hạn ngắn hạn	41.618.660.778	310.413.096.675
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	-	557.462.886
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(i)</sup>	18.892.494.335	18.817.913.395
Chi nhánh Ngân hàng phát triển khu vực Quảng Nam Đà Nẵng	-	46.809.466.993
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh	-	203.140.479.024
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	-	2.460.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa	-	4.800.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	15.331.790.877	25.653.651.552
Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín <sup>(iii)</sup>	1.915.269.841	2.280.717.505
Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh <sup>(iv)</sup>	-	5.893.405.320
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội <sup>(iv)</sup>	5.479.105.725	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	606.957.372.811	102.331.598.080
Tập đoàn dệt may Việt Nam <sup>(v)</sup>	504.625.774.731	-
Công ty cổ phần bất động sản Thăng Lợi <sup>(vi)</sup>	32.000.000.000	32.000.000.000
Onshine Investment Limited <sup>(vi)</sup>	70.331.598.080	70.331.598.080
Vay dài hạn các cá nhân <sup>(vi)</sup>	159.730.168.330	161.185.987.108
Nợ thuê tài chính	3.764.136.712	4.883.129.689

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam</i>	2.803.516.950	3.409.505.480
<i>Công ty TNHH cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam</i>	960.619.762	1.473.624.209
Trái phiếu thường dài hạn	<u>314.000.000.000</u>	<u>500.000.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>1.126.070.338.631</u></b>	<b><u>1.078.813.811.552</u></b>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để mua máy móc thiết bị với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thực hiện dự án đầu tư tăng năng lực sản xuất sợi chỉ may với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín để đầu tư mở rộng nhà xưởng và mua hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi PE với lãi suất xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ dự án (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội để mua máy móc thiết bị cho dự án tăng năng suất dây chuyền nhuộm sợi. Thời hạn vay căn cứ vào nguồn thu, thời gian khấu hao của dự án vốn để xác định thời gian vay vốn phù hợp với thời gian khấu hao và phù hợp với dòng tiền của dự án nhưng thời gian cho vay tối đa không vượt quá 10 năm kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành trong tương lai.
- (v) Khoản vay Tập đoàn dệt may Việt Nam để tái cấu trúc tài chính, trả nợ cho các khoản nợ dài hạn của các tổ chức tín dụng theo các nội dung Tập đoàn dệt may Việt Nam đã cam kết với Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định (xem thuyết minh V.10).
- (vi) Khoản vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (vii) Trái phiếu thường, mệnh giá 1.000.000.000 VND, được phát hành cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động và tài trợ cho hoạt động đầu tư. Tài sản đảm bảo là các khoản vốn góp của Tổng Công ty trong một số công ty con (xem thuyết minh số V.2).

815  
TY  
HUU  
TU  
C  
500

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	50.610.596.354	8.991.936.036	27.695.183.157	13.923.477.161
Vay dài hạn các tổ chức khác	609.504.370.545	2.546.997.731	135.110.206.153	471.847.166.662
Vay dài hạn các cá nhân	159.730.168.330	-	159.730.168.330	-
Nợ thuê tài chính	3.764.136.713	-	3.764.136.713	-
Trái phiếu thường	314.000.000.000	-	314.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.137.609.271.941</b>	<b>11.538.933.767</b>	<b>640.299.694.352</b>	<b>485.770.643.823</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	427.325.203.842	116.914.697.163	310.410.506.679	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.331.598.080	-	102.331.598.080	-
Vay dài hạn các cá nhân	161.185.987.108	-	63.908.383.012	97.277.604.096
Nợ thuê tài chính	7.990.667.754	3.104.948.069	4.885.719.685	-
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	500.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.198.833.456.784</b>	<b>120.019.645.232</b>	<b>981.536.207.456</b>	<b>97.277.604.096</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Thanh toán bằng cần trừ công nợ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	310.413.096.675	517.059.235.411	(736.231.736)	(273.805.842.823)	(6.685.822.018)	-	546.244.435.509
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.331.598.080	-	-	-	-	-	102.331.598.080
Vay dài hạn các cá nhân	161.185.987.108	16.113.207.683	-	(11.806.399.999)	-	(5.762.626.462)	159.730.168.330
Nợ thuê tài chính	4.883.129.689	-	(38.593.977)	-	(1.080.399.000)	-	3.764.136.713
Trái phiếu thường	500.000.000.000	-	-	(186.000.000.000)	-	-	314.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.078.813.811.552</b>	<b>533.172.443.094</b>	<b>(774.825.713)</b>	<b>(471.612.242.822)</b>	<b>(7.766.221.018)</b>	<b>(5.762.626.462)</b>	<b>1.126.070.338.631</b>

### 21c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

### 22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng trợ cấp thôi việc. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	3.700.000.000
Số sử dụng	(1.542.284.054)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.157.715.946</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	388.145.160	6.300.000.000	(3.823.729.582)	2.864.415.578
Quỹ phúc lợi	98.487.564	1.630.000.000	(835.919.182)	892.568.382
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	263.551.897	-		263.551.897
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	39.526.514	4.966.391.000	(4.636.000.000)	369.917.514
<b>Cộng</b>	<b>789.711.135</b>	<b>12.896.391.000</b>	<b>(9.295.648.764)</b>	<b>4.390.453.371</b>

### 24. Vốn chủ sở hữu

#### 24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

#### 24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tập đoàn dệt may Việt Nam	374.087.960.000	374.087.960.000
Các cổ đông khác	359.417.850.000	359.417.850.000
<b>Cộng</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>733.505.810.000</b>

#### 24c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	73.350.581	73.350.581
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu phổ thông	73.350.581	73.350.581
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 24d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 9 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (16%/mệnh giá cổ phiếu)	: 117.360.929.600
• Trích quỹ đầu tư phát triển (15%)	: 24.830.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6%)	: 9.930.000.000
• Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	: 4.966.391.000

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

#### 25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	7.210.882.431	11.684.237.064
Trên 01 năm đến 05 năm	1.669.830.000	3.335.668.899
Trên 05 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.880.712.431</b>	<b>15.019.905.963</b>

Tổng Công ty ký các hợp đồng thuê kho và nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động với thời hạn thuê từ 03 đến 05 năm.

#### 25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 661.533,81 USD (số đầu năm là 3.666.241,25 USD).

#### 25c. Nợ khó đòi đã xử lý

Tổng Công ty đã xóa sổ một số khoản nợ không có khả năng thu hồi với số tiền là 11.552.318.994 VND (số đầu năm là 11.552.318.994 VND).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	547.835.845.093	686.737.927.887
Doanh thu bán thành phẩm	757.577.526.669	981.350.792.026
Doanh thu cung cấp dịch vụ	73.989.733.215	44.002.256.561
Doanh thu kinh doanh bất động sản	9.845.217.554	12.934.801.301
Doanh thu khác	590.673.000	395.264.538
<b>Cộng</b>	<b>1.389.838.995.531</b>	<b>1.725.421.042.313</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tập đoàn dệt may Việt Nam với số tiền là 167.908.780 VND (cùng kỳ năm trước là 160.695.015 VND).

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại	50.456.775	178.752.143
Giảm giá hàng bán	-	164.114.000
<b>Cộng</b>	<b>50.456.775</b>	<b>342.866.143</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	523.833.262.685	647.426.182.079
Giá vốn của thành phẩm đã bán	636.661.888.263	868.323.845.874
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.634.044.466	35.574.052.764
Giá vốn của thành phẩm bất động sản đã bán	8.329.792.429	14.278.466.782
Giá vốn của trường mầm non	449.842.599	237.805.814
<b>Cộng</b>	<b>1.202.908.830.442</b>	<b>1.565.840.353.313</b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	121.702.584	108.445.043
Cổ tức, lợi nhuận được chia	43.353.747.233	79.336.631.748
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.583.851.936	2.603.275.026
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.271.838.062	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn và dài hạn	241.800.000	208.937.446
Doanh thu hoạt động tài chính khác	90.787.869	143.554.019
<b>Cộng</b>	<b>48.663.727.684</b>	<b>82.400.843.282</b>

### 5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	39.601.240.533	44.437.999.683
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.386.854.208	6.058.714.452
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	10.089.035.910
Chi phí nhượng bán các khoản đầu tư	-	55.722.351
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	(3.986.558.297)	(55.722.351)
Chi phí tài chính khác	3.351.252.975	-
<b>Cộng</b>	<b>43.352.789.419</b>	<b>60.585.750.045</b>

### 6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.855.069.924	7.302.937.027
Chi phí vật liệu, bao bì, đồ dùng	183.334.267	57.124.883
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.565.640	61.815.642
Chi phí vận chuyển	9.217.809.766	10.989.526.067
Các chi phí khác	22.572.624.321	18.657.058.818
<b>Cộng</b>	<b>39.872.403.918</b>	<b>37.068.462.437</b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.670.878.434	14.669.905.224
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	1.966.696.132	2.746.670.623
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.114.940.001	1.149.579.435
Thuế, phí và lệ phí	3.164.463.117	839.972.375
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.582.106.761	-
Các chi phí khác	22.459.079.410	24.427.673.528
<b>Cộng</b>	<b>45.958.163.855</b>	<b>43.833.801.185</b>

### 8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	3.636.047.703	-
Thu nhập chuyển nhượng dự án	-	1.162.405.455
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	176.433.048	682.531.023
Thu nhập khác	110.003.421	665.035.104
<b>Cộng</b>	<b>3.922.484.172</b>	<b>2.509.971.582</b>

### 9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	447.040.072
Chi phí nhượng bán dự án	-	1.707.202.236
Thuế bị phạt	-	166.485.073
Phạt vi phạm hợp đồng	22.340.000	40.622.000
Chi phí lợi thế thương mại	-	10.000.000.000
Chi phí khác	18.276.058	2.170.704
<b>Cộng</b>	<b>40.616.058</b>	<b>12.363.520.085</b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	471.516.352.240	657.494.833.593
Chi phí nhân công	101.959.925.668	129.812.757.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.808.325.174	59.331.697.330
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.606.001.739	101.187.585.114
Chi phí khác	58.833.470.164	52.567.624.051
<b>Cộng</b>	<b>779.724.074.985</b>	<b>1.000.394.497.264</b>

**2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt***

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.970.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 1.896.406.000 VND)



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn dệt may Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	Công ty con
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	Công ty con
Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Phú Trà	Công ty con
Công ty TNHH Linen Supply Services	Công ty con
Công ty TNHH Coats Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần may Đà Lạt	Công ty liên kết
Công ty TNHH xây dựng Phong Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà và đầu tư đô thị Phú Quốc	Công ty liên kết
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	Công ty liên kết
Công ty cổ phần phát triển nhà Phong Phú Daewoon Thủ Đức	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong Phú Lăng Cô	Công ty liên kết
Công ty cổ phần may Gia Phúc	Công ty liên kết

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty chỉ phát sinh các giao dịch sau với Tập đoàn dệt may Việt Nam:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuê văn phòng	1.282.323.000	1.282.323.000
Tiền hỗ trợ chi hộ	-	93.109.091
Cổ tức phải trả	59.854.073.600	56.113.194.465
Lãi vay phải trả	354.972.222	293.854.167
Thuê đất	94.884.947	-

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.15, V.16, V.20a và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: mua bán sợi và nguyên vật liệu sản xuất khác
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất và tiêu thụ vải, khăn, chỉ may, chỉ thêu, sản phẩm may mặc và thời trang.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ giáo dục mầm non, kinh doanh bất động sản và thực hiện các dự án cụm công nghiệp, khu du lịch và tòa nhà phức hợp.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ nhà xưởng của Công ty được đặt tại Việt Nam. Thị trường tiêu thụ của Công ty chủ yếu là Việt Nam, các nước Châu Á khác (Hàn Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan) và các nước Châu Âu và Mỹ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu nội địa	876.589.967.402	1.152.940.790.257
Doanh thu xuất khẩu	513.198.571.354	572.137.385.913
<b>Cộng</b>	<b>1.389.788.538.756</b>	<b>1.725.078.176.170</b>

### 6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016

Lê Thị Tú Anh  
Người lập biểu

Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	733.505.810.000	32.368.276.001	261.212.397.568	142.091.906.592	1.169.178.390.161
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	90.297.103.969	90.297.103.969
Trích lập các quỹ	-	-	7.949.000.000	(17.897.000.001)	(9.948.000.001)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(110.025.871.500)	(110.025.871.500)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>32.368.276.001</b>	<b>269.161.397.568</b>	<b>104.466.139.060</b>	<b>1.139.501.622.629</b>
Số dư đầu năm nay	733.505.810.000	32.368.276.001	269.161.397.568	177.715.405.361	1.212.750.888.930
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	110.241.946.920	110.241.946.920
Trích lập các quỹ	-	-	24.830.000.000	(37.726.391.000)	(12.896.391.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(117.360.929.600)	(117.360.929.600)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>733.505.810.000</b>	<b>32.368.276.001</b>	<b>293.991.397.568</b>	<b>132.870.031.681</b>	<b>1.192.735.515.250</b>

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016



Đặng Thanh Phước  
Kế toán trưởng

Lê Thị Tú Anh  
Người lập

Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhom Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	547.835.845.093	757.527.069.894	84.425.623.769	-	1.389.788.538.756
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>547.835.845.093</b>	<b>757.527.069.894</b>	<b>84.425.623.769</b>	-	<b>1.389.788.538.756</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.268.897.204	97.726.462.917	42.011.944.275	-	147.007.304.396
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(45.958.163.855)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	101.049.140.541
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	48.663.727.684
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(43.352.789.419)
Thu nhập khác	-	-	-	-	3.922.484.172
Chi phí khác	-	-	-	-	(40.616.058)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	-	-	-	-	<b>110.241.946.920</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	<b>52.771.703.885</b>	<b>38.962.018</b>	-	<b>52.810.665.903</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	-	<b>41.192.226.595</b>	<b>21.098.621.851</b>	-	<b>62.290.848.446</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	<b>1.582.106.761</b>	-	-	<b>1.582.106.761</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: 48 Tầng Nhon Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.667.745.853.770	44.002.256.561	13.330.065.839	-	1.725.078.176.170
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.667.745.853.770</b>	<b>44.002.256.561</b>	<b>13.330.065.839</b>	-	<b>1.725.078.176.170</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	114.927.363.380	8.428.203.797	(1.186.206.757)	-	122.169.360.420
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(43.833.801.185)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					78.335.559.235
Doanh thu hoạt động tài chính					82.400.843.282
Chi phí tài chính					(60.585.750.045)
Thu nhập khác					2.509.971.582
Chi phí khác					(12.363.520.085)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>90.297.103.969</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	7.732.576.418	32.086.708.788	-	39.819.285.206
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	-	41.010.999.752	19.802.023.904	-	60.813.023.656
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

	Đơn vị tính: VND				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	417.936.895.405	738.636.893.068	703.801.564.844		1.860.375.353.317
Tài sản phân bổ cho bộ phận	10.767.172.987	14.888.447.109	1.659.302.333		27.314.922.429
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.584.367.015.129
<b>Tổng tài sản</b>					<b>3.472.057.290.875</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>					<b>346.212.746.453</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	141.375.334.392	161.107.490.527	43.729.921.534		1.856.938.228.318
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	465.422.878.314	1.012.154.680.978	379.360.669.025		76.170.800.854
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>2.279.321.775.625</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	127.016.233.649	1.111.482.518.027	681.534.340.537		1.920.033.092.213
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.000.569.290	13.539.527.743	1.348.645.949		23.888.742.982
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					1.817.305.573.595
<b>Tổng tài sản</b>					<b>3.761.227.408.790</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>					<b>292.824.681.008</b>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	98.907.045.927	176.974.853.180	16.942.781.901		2.184.643.798.597
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	399.618.495.620	1.314.688.340.344	470.336.962.633		71.008.040.255
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>2.548.476.519.860</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016



*(Signature)*

Bùi Thị Thu  
 Phó Tổng Giám đốc

Đặng Thanh Phước  
 Kế toán trưởng

Lê Thị Tú Anh  
 Người lập biểu

